SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN
**CHI CỤC KIỂM LÂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lạng Sơn, ngày 26 tháng 5 năm 2025*

# BÁO CÁO THÀNH TÍCH

**Đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do có thành tích tiêu biểu trong tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030**

## I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên: Bùi Ất Sửu
- Sinh ngày, tháng, năm: 26/5/1985 Giới tính: Nam
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Quê quán: Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng.
- Nơi thường trú: Phố Tâm An, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan, địa phương công tác: Chi cục Kiểm lâm.
- Chức vụ: Phó trưởng phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên.
- Trình độ lý luận chính trị chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Lâm nghiệp.

## II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Về công tác chuyên môn:

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030 và Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về Tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030. Cá nhân tôi đã trực tiếp tham mưu cho lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục tham mưu cho Sở Nông nghiệp và *PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)* triển khai các nhiệm vụ được giao liên quan đến phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn, kết quả như sau:

**1. Nhiệm vụ được phân công:**

- Từ 15/4/2021 đến 19/3/2023: Phó Trưởng phòng, phòng Sử dụng và Phát triển rừng; Từ 20/3/2023 đến 14/8/2023: biệt phái công tác tại phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên; Từ 15/8/2023 đến nay: Phó Trưởng phòng, phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên *(trong đó từ 28/8/2023 đến*

*30/5/2024 phụ trách phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên trong thời gian Trưởng phòng tham gia khóa học Cao cấp lý luận chính trị theo Quyết định số 608-QĐ/BTCTU ngày 18/8/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy).*

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Trưởng phòng. Giúp Trưởng phòng giải quyết, điều hành các công việc của phòng và báo cáo Trưởng phòng khi Trưởng phòng đi vắng.

- Nhiệm vụ được giao cụ thể tại phòng Sử dụng và Phát triển rừng:

+ Phương án quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

+ Tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh; chỉ đạo xây dựng các thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng; triển khai tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực công tác sử dụng và phát triển rừng;

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực quản lý trong công tác sử dụng và phát triển rừng;

+ Phụ trách công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý, năm) của Phòng; tổng hợp báo cáo công tác sơ, tổng kết các đề án, chương trình, chính sách về lâm nghiệp;

+ Quản lý, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phát triển rừng và sử dụng rừng; Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ được giao cụ thể tại phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên:

+ Công tác thống kê, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng.

+ Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

+ Công tác thẩm định các dự án đầu tư.

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn.

+ Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các cơ quan hữu quan tổ chức kiểm tra các đơn vị cơ sở, các chủ rừng về công tác quản lý bảo vệ rừng, khai thác lâm sản, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật.

+ Tham mưu thực hiện hợp tác quốc tế, các hoạt động đào tạo, tập huấn, diễn tập, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực thuộc phạm vi ngành. Phối hợp với các phòng chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo tồn thiên nhiên cho công chức Kiểm lâm, chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng ở địa phương.

+ Kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực cho Kiểm lâm địa bàn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên.

**2. Thành tích đạt được của cá nhân**

***2.1. Về công tác tham mưu ban hành văn bản***

- Sau khi Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030 được ban hành, bản thân được giao tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030. Bản thân đã nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo phòng tham mưu lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về Tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030. Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về Tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030 được ban hành làm cơ sở cho UBND các huyện, thành phố, các Sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 30-NQ/TU nhằm đạt được các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 30-NQ/TU.

- Tham mưu lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác liên ngành thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh uỷ về rà soát, điều chỉnh diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất các loại rừng sang các loại đất khác tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn *(QĐ số 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2022);* đồng thời tham mưu lãnh đạo Chi cục trình Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành *(Giám Sở Nông nghiệp và PTNT là Tổ trưởng)* Quyết định thành lập Bộ phận giúp việc của tổ công tác liên ngành và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Bộ phận giúp việc Tổ công tác liên ngành; các huyện, thành phố thành lập Tổ công tác liên ngành tiến hành thống kê, rà soát danh mục các dự án.

- Tham mưu triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng theo chỉ đạo tại Công văn số 5561/BNN-TCLN ngày 22/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Công văn số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022. Đã tham mưu Sở trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 05 Nghị Quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 gồm: Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của HĐND tỉnh; Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 27/02/2023; Nghị Quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/4/2023 và Nghị Quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/7/2023. Tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định điều chỉnh Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 08/10/2007 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Dự án rà soát, quy hoạch ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn: số 1607/QĐ-UBND ngày 10/10/2022; số 211/QĐ-UBND ngày 15/02/2023; số 322/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; số 715/QĐ-UBND ngày 12/5/2023; số 1361/QĐ-UBND ngày 28/8/2023.

- Thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, đã tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tham mưu Sở ban hành các văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, các Sở, ban, ngành[1] và các nhà đầu tư, chủ đầu tư các dự án thực hiện hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 40 Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Tham mưu Sở ban hành văn bản liên quan đến công tác tham gia ý kiến thẩm định các dự án được 268 dự. Tham mưu Chi cục Kiểm lâm ban hành 19 văn bản liên quan đến công tác tham gia ý kiến thẩm định các dự án đối với 19 hồ sơ.

- Tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2023 và năm 2024 *(tại các Quyết định số: 379/QĐ-UBND ngày 29/02/2024, 463/QĐ-UBND ngày 25/02/2025).*

***2.2. Về kết quả thực hiện phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn***

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân tôi và phối hợp với đồng nghiệp trong phòng và các sở, ngành, đơn vị tham mưu các nội dung như sau:

- Thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh uỷ về rà soát, điều chỉnh diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất các loại rừng sang các loại đất khác tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã tham mưu thành lập Tổ công tác liên ngành, Bộ phận giúp việc Tổ công tác liên ngành; Thực hiện rà soát các danh mục công trình, dự án chưa có trong Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030, kết quả đã rà soát, đề nghị bổ sung 146 công trình, dự án để cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025, đã rà soát hiện trạng rừng của 38/146 công trình, dự án trong đó diện tích có rừng 2.675,54 ha và diện tích không có rừng là 1.445,88 ha; Triển khai rà soát thực địa của 1.667/2.554 công trình có bản đồ phạm vi thuộc danh mục các công trình, dự án thuộc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện được

---

[1] Công văn số 3054/SNN-KL ngày 28/11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn đề nghị quyết định chủ trương, điều chỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, hồ sơ trồng rừng thay thế và hồ sơ đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Công văn số 427/SNN-KL ngày 02/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Công văn số 1376/SNN-KL ngày 18/7/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn về trình tự, thủ tục, tiếp nhận hồ sơ chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Hồ sơ có yếu tố mật); Công văn số 1930/SNN-KL ngày 06/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế.

duyệt, kết quả có 1.113/1667 công trình triển khai trên đất có rừng, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 3.419,15ha.

- Đã phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tiến hành thống kê, rà soát toàn bộ các danh mục công trình, dự án chưa có trong Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 và kiểm tra hiện trạng rừng. Sau khi rà soát, có 180 công trình, dự án với tổng diện tích 7.400,42ha, trong đó có 34 công trình, dự án đã được cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) của tỉnh, như vậy số công trình, dự án cần cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) của tỉnh là 146 công trình, dự án (Báo cáo số 26/BC-TCTLN ngày 18/01/2022). Trên cơ sở danh mục các công trình, dự án thuộc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện được duyệt, đã tham mưu lãnh đạo Chi cục chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố tham mưu cho Tổ công tác liên ngành của huyện rà soát, thống kê có 2.554 công trình, dự án dự kiến có sử dụng đất lâm nghiệp cần được rà soát, kiểm tra hiện trạng diện tích các loại rừng. Kết quả, đã xác định được bản đồ phạm vi, vị trí của 1.667 công trình, dự án với tổng diện tích kiểm tra là 33.107,34 ha trong đó: (có 1.113 công trình, dự án triển khai trên đất có rừng), diện tích có rừng là 16.913,48 ha gồm (rừng tự nhiên là 3.419,15 ha, diện tích rừng trồng là 13.494,33 ha), đất trống là 16.193,86 ha, trong đó có 708 công trình, dự án thực hiện trên đất có rừng trồng trong quy hoạch 3 loại rừng, cần phải thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (nếu triển khai thực hiện) với tổng diện tích rừng là 7.007,59 ha (rừng phòng hộ: 305,83 ha, rừng sản xuất: 6.701,76 ha); Có 133 công trình, dự án triển khai trên diện tích có rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng *(với diện tích, sau khi rà soát, đối chiếu lại với quy hoạch tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 08/10/2007 số công trình, dự án cần thực hiện chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 48 công trình, dự án có diện tích là 157,59 ha, số công trình, dự án không cần thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị chủ trương chuyển MĐSDR là 85 công trình, dự án có diện tích là 225,76 ha)*; còn 887 công trình, dự án chưa đủ điều kiện rà soát chủ yếu do nhiều công trình dự án nhỏ không thể bóc tách chi tiết từng dự án, thiếu bản đồ, ranh giới, diện tích và vị trí hoặc đã triển khai thực hiện xong. Thực hiện Công văn số 403/UBND-KT ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đã tham mưu Chi cục trưởng (trưởng Bộ phận giúp việc Tổ công tác liên ngành) xây dựng kế hoạch cùng các Sở, ban, ngành và UBND các huyện: Cao Lộc, Văn Quan, Bắc Sơn và Tràng Định đã phối hợp kiểm tra đánh giá lại hiện trạng rừng tự nhiên và rà soát các văn bản pháp lý đối với 29 Dự án trên. Báo cáo UBND tỉnh tại báo cáo số 308/BC-TCTLN, ngày 04/7/2022. Báo cáo đã được UBND tỉnh đồng ý tại Văn bản số 3136/VP-KT ngày 13/7/2022 về việc đồng ý kết quả rà soát, đánh giá lại hiện trạng rừng, các văn bản pháp lý đối với 29 dự án không đảm bảo tiêu chí chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

- Trên cơ sở phạm vi ranh giới ba loại rừng đã xác định, công tác bảo vệ và phát triển rừng đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, theo tiến trình phát triển chung của nền kinh tế, ranh giới ba loại rừng tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 08/10/2007 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt Dự án rà soát, quy hoạch lại ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 687/QĐ-

UBND ngày 24/4/2020 số 1465/QĐ-UBND ngày 01/8/2020 còn có một số tồn tại, hạn chế cần được rà soát, điều chỉnh. Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5561/BNN-TCLN ngày 22/8/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Công văn số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022. Trong đó đã tham mưu Sở trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 05 Nghị Quyết, UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định điều chỉnh thực hiện điều chỉnh ra ngoài ranh giới quy hoạch ba loại rừng đến năm 2030 để thực hiện đối với 999 Dự án, công trình với tổng diện tích đã điều chỉnh là 6.224,37 ha *(gồm 180 ha rừng tự nhiên, 4.962,05 ha rừng trồng và 1.081,45 ha đất trống)* làm cơ sở, căn cứ cho việc triển khai thực hiện các Dự án, đặc biệt là việc thu hút các Dự án đầu tư ngoài ngân sách, các Dự án trọng điểm, có tính đột phá, có ý nghĩa với tỉnh trong việc phát triển, liên kết vùng, đảm bảo việc phù hợp giữa các quy hoạch trong quá trình thẩm định đề xuất các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và xác định được ranh giới, quy mô ba loại rừng trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, là cơ sở pháp lý để triển khai các hoạt động sản xuất lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian tiếp theo.

- Trong giai đoạn 2021-2025 đã tham mưu tổ chức thẩm định, trình Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển MĐSDR sang MĐK đối với 04 dự án *(Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức PPP, Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, Dự án Đường Tuần tra Biên Giới tỉnh Lạng Sơn/QK1 (giai đoạn 2021-2025) và Dự án Đồn Biên phòng Bình Nghi (67) và Đồn Biên phòng Thanh Lòa (51)/Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Lạng Sơn)*, tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành 19 Nghị quyết chủ trương, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho 47 dự án *(trong đó có 01 dự án thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh)* với tổng diện tích được chấp thuận chủ trương chuyển MĐSDR sang MĐK là 1.033,444 ha *(bao gồm 207,366 ha rừng tự nhiên; 826,078 ha rừng trồng)*.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trực tiếp thực hiện tổ chức tập huấn nội dung Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cho công chức kiểm lâm phụ trách địa bàn Hạt Kiểm lâm các huyện, Thành phố, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR và viên chức Ban Quản lý rừng đặc dụng: Mẫu Sơn, Hữu Liên.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 40 Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho 40 dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển MĐSDR sang MĐK, hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế với tổng diện tích Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 967,749 ha *(bao gồm 207,366 ha rừng tự nhiên; 760,383 ha rừng trồng)*.

- Tham mưu trình UBND tỉnh công bố hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh hàng năm đảm bảo thời gian quy định, từ kết quả công bố hiện trạng rừng là một trong những căn cứ để phục vụ tốt cho công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thực tế tại các địa phương. Trực tiếp tập huấn và tham mưu mời báo cáo viên có chuyên môn thực hiện tập huấn cho cán bộ kỹ thuật Hạt Kiểm lâm các huyện tại Chi cục thực hiện cập nhật diễn biến rừng trên phần mềm cập nhật diễn biến rừng FRMS 4.0 (*phần mềm do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành và phát triển)*. Năm 2024 Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố đã tự cập nhật diễn biến rừng thay vì thuê đơn vị tư vấn thực hiện như những năm trước.

- Hàng năm tham mưu cho lãnh đạo Chi cục trong việc ban hành văn bản chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố tăng cường công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng theo đúng quy định tại Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng

**3. Các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc**

- Tham mưu xây dựng hoàn thiện và triển khai đồng bộ các cơ chế chính sách về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng, trong đó đặc biệt là việc tham mưu thực hiện điều chỉnh ranh giới quy hoạch ba loại rừng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5561/BNN-TCLN ngày 22/8/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Công văn số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, là cơ sở pháp lý để triển khai các hoạt động sản xuất lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian tiếp theo.

- Trực tiếp tập huấn và tham mưu mời báo cáo viên có chuyên môn thực hiện tập huấn cho cán bộ kỹ thuật Hạt Kiểm lâm các huyện tại Chi cục thực hiện cập nhật diễn biến rừng trên phần mềm cập nhật diễn biến rừng FRMS 4.0 *(phần mềm do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành và phát triển)*. Trực tiếp thực hiện tổ chức tập huấn nội dung Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cho công chức kiểm lâm phụ trách địa bàn Hạt Kiểm lâm các huyện, Thành phố, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR và viên chức Ban Quản lý rừng đặc dụng: Mẫu Sơn, Hữu Liên.

- Bám sát, cụ thể hóa các nội dung công việc được giao phù hợp với từng nhiệm vụ, nghiên cứu kỹ trước khi giao việc, trước khi báo cáo, trình lãnh đạo phải nắm chắc, hiểu sâu, biết rõ về nội dung tham mưu thực hiện.

- Xác định cụ thể các nội dung, yêu cầu của nhiệm vụ được giao; lên kế hoạch cụ thể, ấn định thời gian dự kiến hoàn thành; sắp xếp, bố trí công việc cụ thể, hợp lý; triển khai thực hiện cụ thể từng nội dung công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc. Kết thúc công việc tự thực hiện nghiên cứu, xem xét, đánh giá lại kết quả công việc đã hoàn thành; trên cơ sở đó rút ra kinh nghiệm thực hiện tiếp theo.

- Luôn đề cao ý thức kỷ luật, trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện thực hiện; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, định hướng công chức phòng thực hiện thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của tập thể.

- Chủ động phối hợp, học hỏi có chọn lọc các kinh nghiệm của các cá nhân, tập thể có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**4. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được nhận**

4.1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|---|---|---|
| 2019 | Lao động tiên tiến | Quyết định số 414/QĐ-SNN ngày 31/12/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2020 | Lao động tiên tiến | Quyết định số 646/QĐ-SNN ngày 30/12/2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 2021 | Lao động tiên tiến | Quyết định số 457/QĐ-SNN ngày 24/12/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 2022 | Lao động tiên tiến | Quyết định số 429/QĐ-SNN ngày 22/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 2023 | Lao động tiên tiến | Quyết định số 583/QĐ-SNN ngày 22/12/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 2024 | Lao động tiên tiến | Quyết định số 546/QĐ-SNN ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT |

4.2. Hình thức khen thưởng:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng năm quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|---|---|---|
| 2019 | Giấy khen "Đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước và nhiệm vụ công tác năm 2019" | Quyết định số 415/QĐ-SNN ngày 31/12/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua năm 2019. |

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng năm quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|---|---|---|
| 2020 | Giấy khen "Đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước và nhiệm vụ công tác năm 2020" | Quyết định số 465/QĐ-SNN ngày 30/12/2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua năm 2020. |
| 2021 | Giấy khen "Đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước và nhiệm vụ công tác năm 2021" | Quyết định số 461/QĐ-SNN ngày 24/12/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua năm 2021. |
| 2022 | Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" | Quyết định số 434/QĐ-SNN ngày 23/12/2022 của Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT về việc tặng Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở". |
| 2022 | Biểu dương đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 | Quyết định số 145-QĐ/ĐU ngày 29/12/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT về biểu dương tổ chức đảng và đảng viên năm 2022. |
| 2023 | Giấy khen Đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong sơ kết 03 năm "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" thực hiện theo Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) | Quyết định số 62/QĐ-ĐU ngày 02/3/2023 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT. |
| 2023 | Giấy khen Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào "Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập lực lượng Kiểm lâm Việt Nam" | Quyết định số 68/QĐ-TCLN-VP ngày 02/3/2023 của ngày 24/4/2023 Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp |
| 2024 | Giấy khen có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 | Quyết định số 98-QĐ/ĐU ngày 25/4/2024 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT Về việc tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 |

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng năm quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|---|---|---|
| 2024 | Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" | Quyết định số 544/QĐ-SNN ngày 28/12/2024 của Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT về việc tặng Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" năm 2024. |

Phát huy kết quả thành tích đã đạt được, tôi xin hứa sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu, học tập rèn luyện nâng cao trình độ, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Với kết quả thành tích công tác đã đạt được nêu trên, kính đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, đề nghị Sở Nội vụ và Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho cá nhân tôi./.

**XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG VÀ BTTN**
**TRƯỞNG PHÒNG**

**Vũ Quang Hưng**

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**Bùi Ất Sửu**

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Hữu Hưng

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Hữu Chiến